

Ngày	33,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.6%	19.4%	6.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	25,400 - 33,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,703
Số lượng CPLH (CP)	80,202,202
KLGD BQ 20 phiên (CP)	87,920
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.12
EPS	641
P/E	52.6

DT thuần

Q1/24

1,098

tỷ VNĐ

QoQ: ▼37.0| -3.3%

YoY: ▲ 196| 21.7%

LN trước thuế

Q1/24

25.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.50| -1.9%

YoY: ▲ 7.40| 41.4%

LN sau thuế

Q1/24

17.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30| -1.5%

YoY: ▲ 7.30| 69.8%

ROA

2023

1.2%

+/- YoY: ▼ 1.9%

DT thuần

2023

3,820

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 572| 17.6%

LN trước thuế

2023

70.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼52.5| -42.8%

LN sau thuế

2023

42.3

tỷ VNĐ

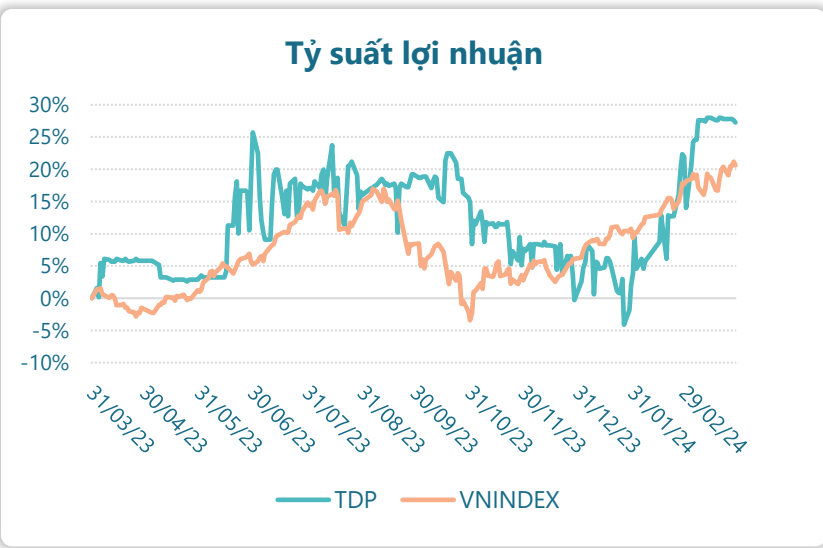
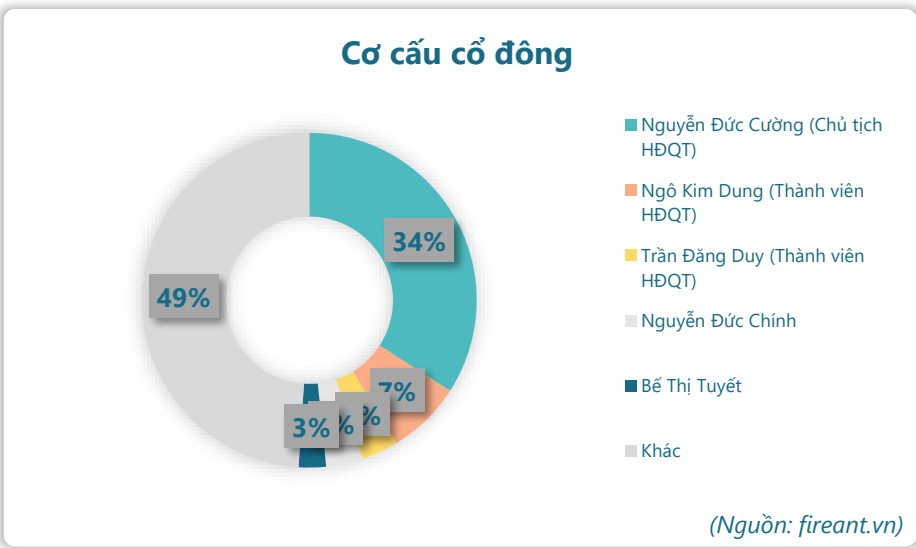
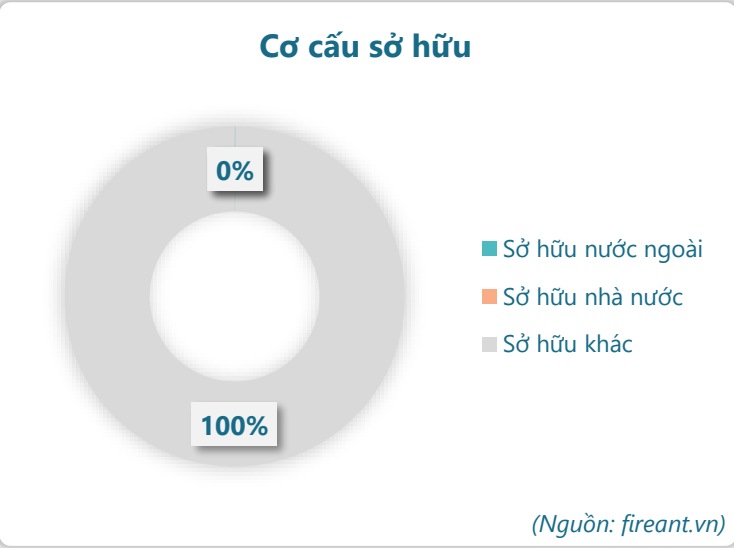
YoY: ▼51.4| -54.8%

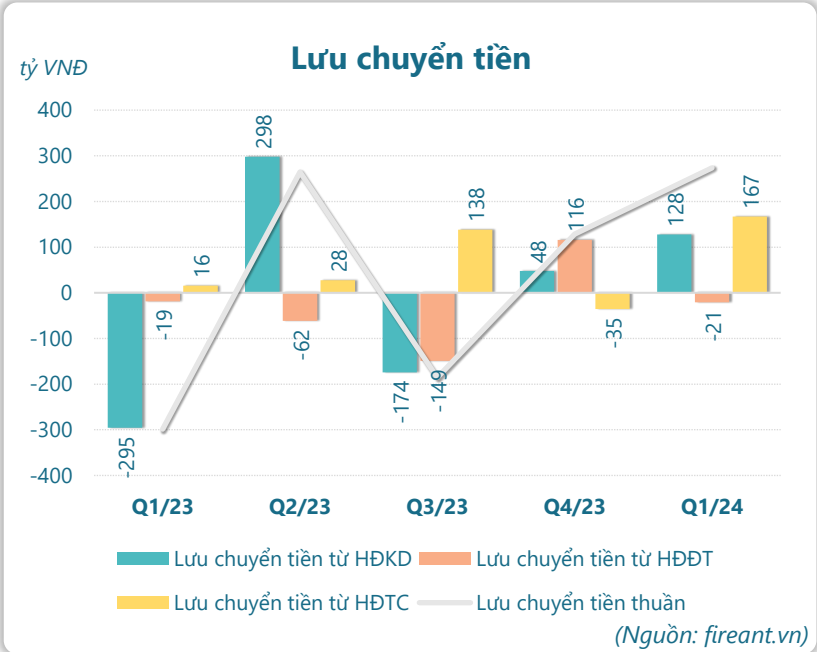
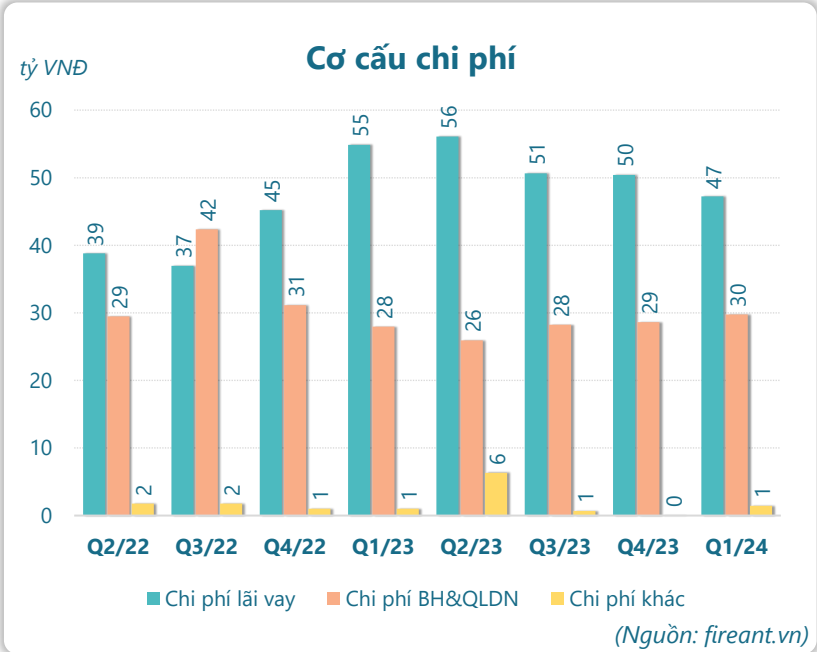
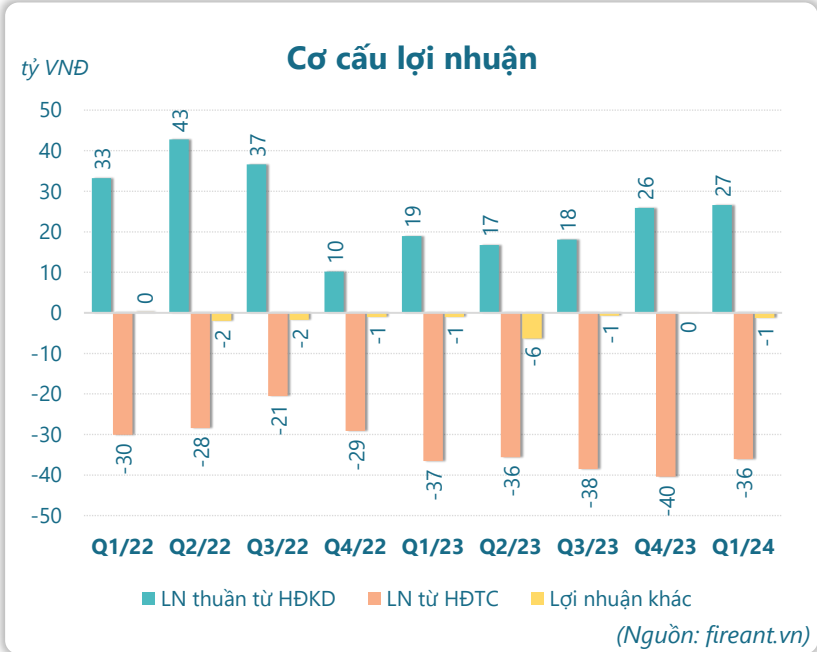
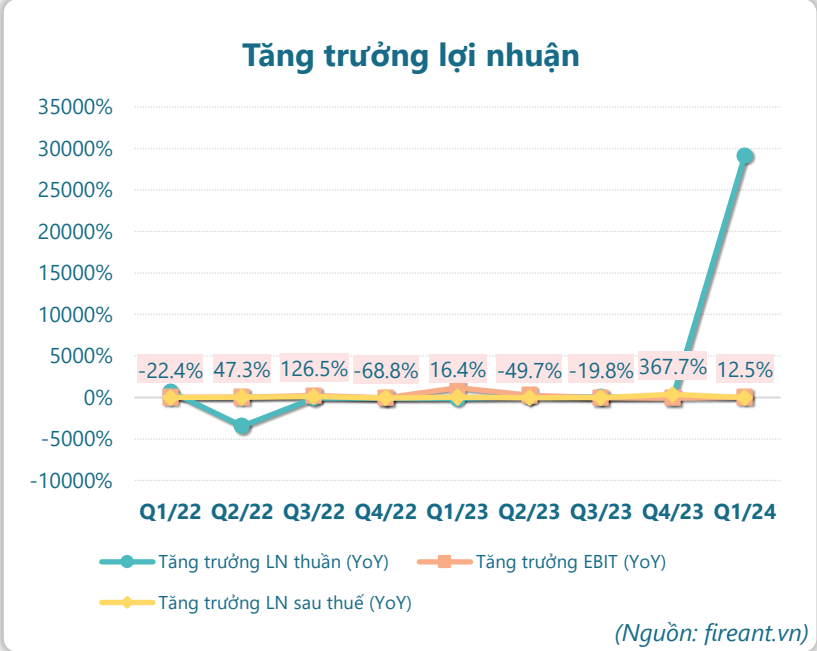
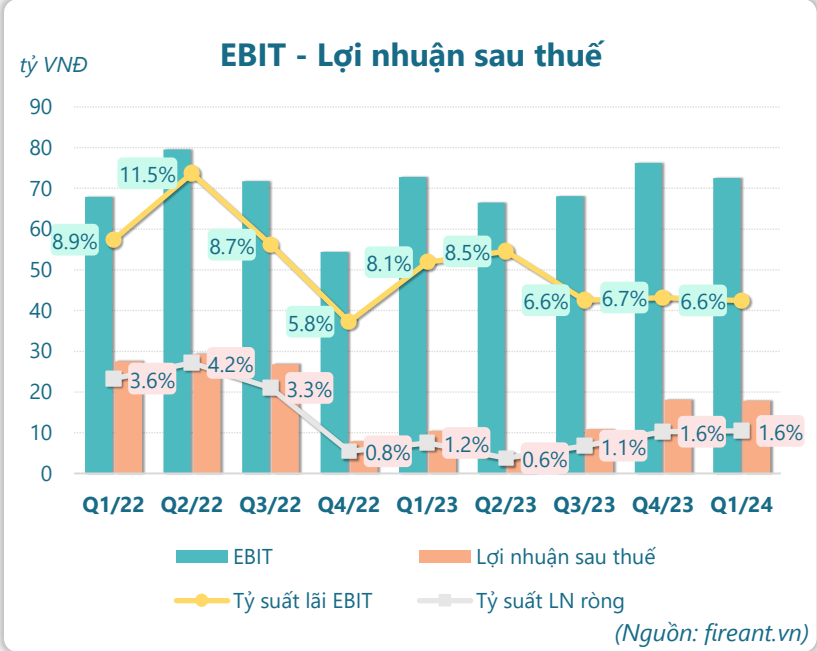
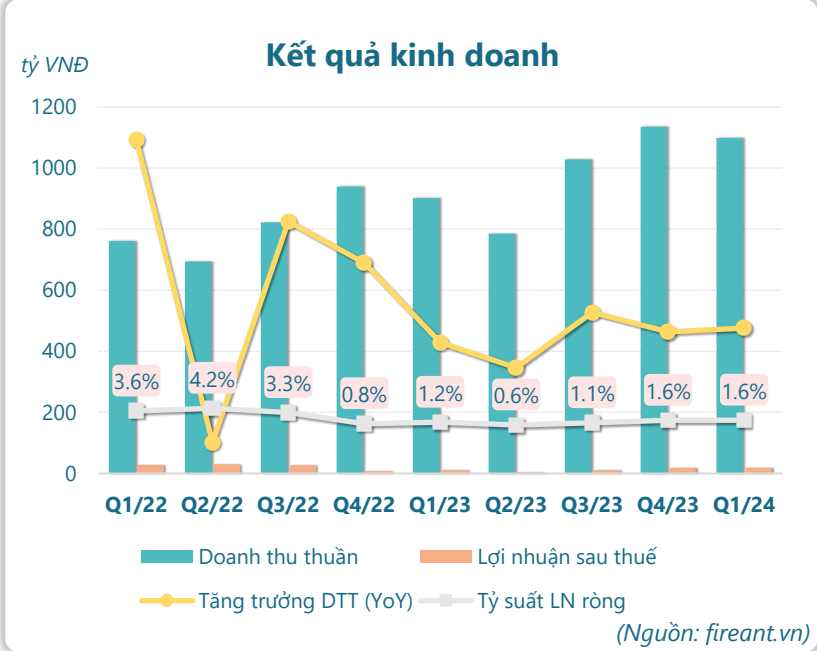
ROE

2023

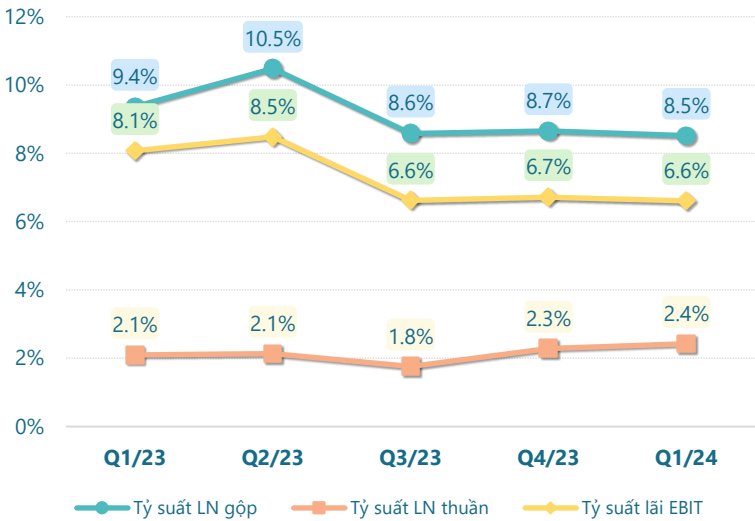
5.1%

+/- YoY: ▼ 7.1%



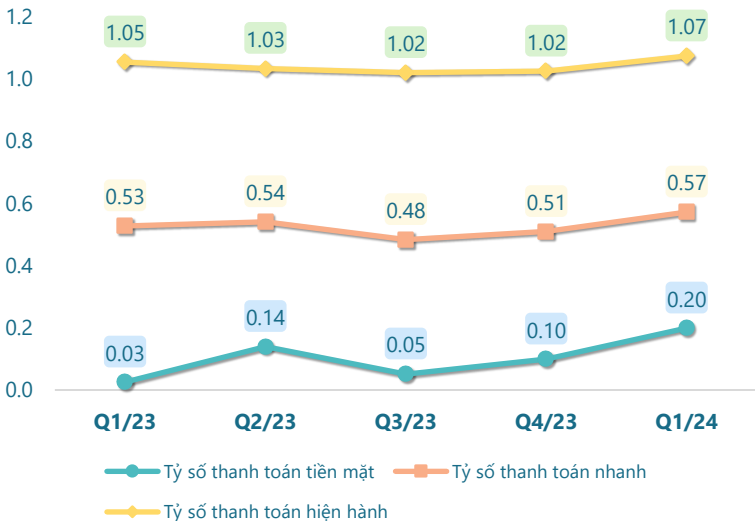


Tỷ suất lợi nhuận



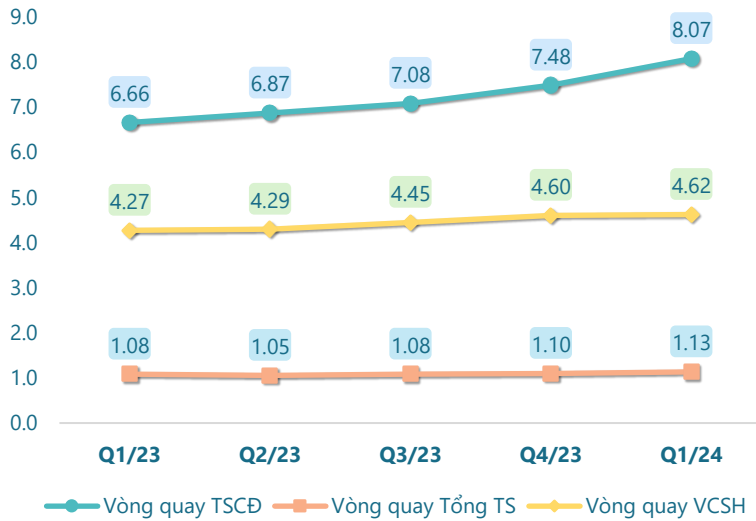
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



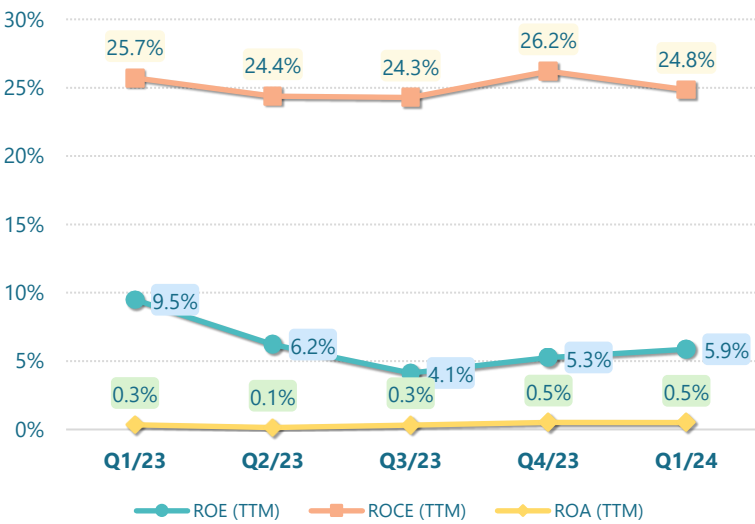
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



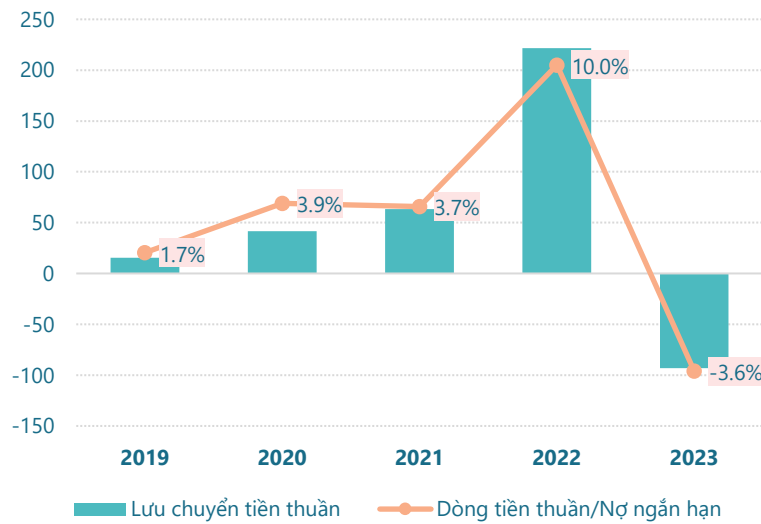
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



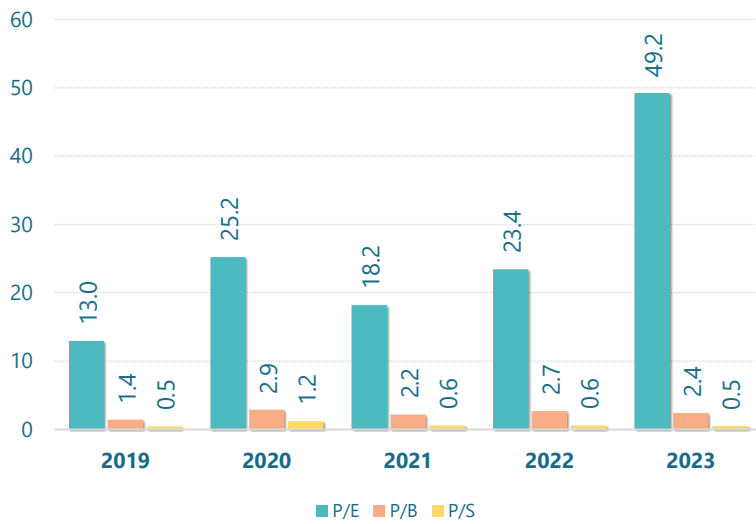
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)